

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 94/2022/HSST  
Ngày: 05/09/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH  
*Thẩm phán:* Ông NGUYỄN CÔNG ĐUỜNG  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông LÊ XUÂN HẢI  
2/ Ông TRẦN VĂN THÀNH  
3/ Ông PHAN QUÝ THÀNH

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIỆN – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông TRƯƠNG QUANG THU - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

**ĐỖ XUÂN S** - Sinh năm 2000 tại Khánh Hòa  
Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.  
Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam  
Con ông: Đỗ Xuân T – Sinh năm: 1970 và bà: Lương Thị Thu H – Sinh năm: 1976; chưa có vợ con.  
Tiền án, tiền sự: Không  
Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/12/2021, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân S:**

Luật sư **Nguyễn Duy D** (Văn phòng luật sư Đặng Văn P), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư D có mặt tại phiên tòa.

**\* Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn V (đã mất):**

Ông **Nguyễn C** - Sinh năm: 1959  
Trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Lương Thị Thu H** - Sinh năm: 1976  
Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Bà **Lê Thị Thu T** - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Trần Văn H** - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Phạm Văn Th** - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Hồ Quang B** - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Trần Văn M** - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Nguyễn Hữu S** - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Trần Văn H** - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

8. Bà **Trần Thị Đăng Q** - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

9. Bà **Lưu Thị Mỹ H1** - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Bà **Lê Thị Tuyết N** - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

11. Ông **Nguyễn Như P** - Sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

12. Ông **Lê Văn V** - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

13. Ông **Lê Văn Q** - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Trần Văn H và Lê Thị Thu T là thầu xây dựng, còn Đỗ Xuân S làm thợ hồ cho H và T.

Khoảng 15h30 ngày 12/12/2021, Đỗ Xuân S đến nhà ông H lấy tiền công 05 ngày với số tiền 1.500.000 đồng, nhưng H chỉ trả S số tiền 766.000 đồng. Cho rằng H trừ các khoản tiền nên giữa S và H chửi nhau. Sau đó S về nhà rồi đến nhà

dì ruột là Lương Thị A tại thôn P, xã N, N, Khánh Hòa, chơi với Hồ Quang B, Phạm Văn Th và Trần Văn M.

Đến khoảng 17h cùng ngày vợ chồng H, T cùng với Trần Văn H, Nguyễn Hữu S, Trần Thị Đặng Q, Lưu Thị Mỹ H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Văn Q, Lê Văn V và Nguyễn Như P đi xe máy đến nhà S để nói chuyện. Trên đường đi thì H gặp Nguyễn Tấn V và một số thanh niên (chưa xác định được lai lịch) nên rủ đi cùng. Khi đến nhà S, vợ chồng H vào nhà nói chuyện với bà Lương Thị Thu H (là mẹ ruột của S), sau đó cả nhóm đi về. Khi đi ngang qua nhà A, V thấy S đang ngồi chơi cùng B, M, Th nên V dừng xe để vào gây sự, đòi đánh S nhưng được B, M, Th can ngăn. Lúc này, S lấy trong người ra 01 con dao bấm, bật lưỡi dao cầm tay phải từ phía sau đâm 02 nhát vào lưng của V. Thấy V bị đâm nên có người trong nhóm của H (chưa xác định được lai lịch) ném đá và pháo giải vây rồi đưa V đi cấp cứu nhưng V đã tử vong trên đường đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, còn S bỏ trốn ra sau nhà, sau đó được mẹ ruột đưa ra đầu thú và giao nộp con dao bấm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 493/TT-TTPY ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Tấn V: suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương xuyên thấu lưng gây thủng phổi, phù hợp tác nhân vật sắc nhọn theo hướng sau ra trước, trên xuống dưới, phải qua trái.

Tang vật tạm giữ: 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 27cm.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSKH-P1 ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Đỗ Xuân S** về tội **“Giết người”** theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Xuân S. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 đến 17 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân S, luật sư Nguyễn Duy D đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Xuân S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ tất cả những người làm chứng trong vụ án nhưng người làm chứng Nguyễn Hữu S, Lưu Thị Mỹ H1, Lê Văn V, Lê Văn Q đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 12/12/2021, khi Đỗ Xuân S đang có mặt tại nhà bà Lương Thị A thì Nguyễn Tấn V xuất hiện và có lời nói, hành động khiêu khích đối với Đỗ Xuân S nhưng đã được các anh Hồ Quang B, Phạm Văn Th, Trần Văn M can ngăn và đẩy V ra phía ngoài cổng nhà. Lúc này, do bức tức nên Đỗ Xuân S đã sử dụng con dao bấm chuẩn bị từ trước, từ phía sau đâm hai nhát vào vùng lưng của anh V, khiến anh V tử vong.

Mặc dù bị hại Nguyễn Tấn V là người chủ động đi tìm bị cáo và có lời nói, hành động không chuẩn mực trong ứng xử đối với bị cáo nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong đời sống và đã được những người có mặt can ngăn, nên việc bị cáo đột ngột sử dụng hung khí bất ngờ tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại đã thể hiện thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, là hành vi có tính chất côn đồ, hung hãn, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 94/CT-VKSKH-P1 ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Đỗ Xuân S về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ, vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn C yêu cầu bị cáo Đỗ Xuân S bồi thường thiệt hại số tiền 68.489.000 đồng là tiền chi phí mai táng và chi phí cấp cứu tại Bệnh viện. Bị cáo Đỗ Xuân S đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 10.000.000 đồng nên có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 58.489.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lương Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho bà số tiền 10.000.000 đồng bà đã bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

**[5] Về vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã thu giữ vật chứng là một con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 27cm, là hung khí được bị cáo Đỗ Xuân S sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

**[6] Về án phí:** Bị cáo Đỗ Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.924.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân S phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **ĐỖ XUÂN S 17 (mười bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/12/2021.

***Về trách nhiệm dân sự:*** Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đỗ Xuân S và đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn C. Bị cáo Đỗ Xuân S có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn C chi phí mai táng và tiền cứu chữa, thuốc men cho bị hại Nguyễn Tấn V là 58.489.000 đồng.

**Quy định:** Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 27cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Đỗ Xuân S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.924.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**